

Bản án số: 102/2023/HSST  
Ngày 25/7/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Trung Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Luyện; Ông Sùng A Sa.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông La Văn X  
- Kiểm sát viên

Ngày 25/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 14/6/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** HOÀNG VĂN T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/01/1981, tại huyện T - Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: là Đảng viên, Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 17-QĐ/UBKTHU, ngày 10/02/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy T; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1952 và bà Lò Thị T, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 06 anh, em; bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ là Trương Thị L, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/02/2023, tạm giam từ ngày 10/02/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

***Những người làm chứng:***

1. Lò Văn H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Hà Văn H, sinh năm 2004.

3. Lò Văn H, sinh năm 2004.

Cùng cư trú tại: Bản N1, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu

(Cả ba người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2023, Hoàng Văn T đi bộ từ nhà ở bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu đến bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroin để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi đến bản P, xã T, huyện T. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroin với giá 2.000.000 đồng. Mua được Heroin, T mang về nhà cất ở đầu giường ngủ của T không cho ai biết và hằng ngày T đều cầu lấy một ít Heroin sử dụng. Đến khoảng 14 giờ, ngày 29/01/2023 khi T đang ở nhà thì có Lò Văn H, sinh năm 1982, trú tại bản N, xã M, huyện T đến gặp T hỏi mua Heroine. T đã cầu lấy một ít Heroine bán cho H lấy 100.000 đồng, H đã mang về nhà sử dụng hết bằng hình thức hít. Đến buổi tối ngày 31/01/2023, T chia gói Heroine còn lại T 05 gói nhỏ, trong đó: 04 gói được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Sau đó, T cất giấu Heroine ở đầu giường ngủ không cho ai biết. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 01/02/2023, khi T đang ở nhà thì có Hà Văn H, sinh năm 2004 và Lò Văn H, sinh năm 2004, cùng trú tại bản N1, xã M, huyện T đến gặp T hỏi mua Heroine. H và H góp nhau mỗi người 50.000 đồng đưa cho T tổng số tiền 100.000 đồng (khi H và H góp tiền mua Heroine, T có nhìn thấy). T nhận số tiền 100.000 đồng từ H rồi đi vào trong buồng ngủ lấy ra 02 gói Heroine, bán cho H và H 01 gói, gói Heroine còn lại, T cất vào túi quần bên trái đang mặc. Mua được Heroine, H và H đi ra bụi cây ven đường cùng nhau sử dụng hết bằng hình thức hít. Sau khi H và H đi về, T cũng đi khỏi nhà, khi đi T vẫn cất giấu 01 gói Heroine trong túi quần. Đến hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/02/2023, tại bản N, xã M, huyện T, Hoàng Văn T bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Hoàng Văn T 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 01/02/2023, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi, Hoàng Văn T đã tự giác lấy 03 gói Heroine cất giấu ở đầu giường ngủ giao nộp cho cơ quan điều tra, trong đó: 02 gói được gói bằng các mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Đối với số tiền 200.000 đồng bán Heroine cho H, H và H, T khai đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 09 ngày 01/02/2023 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T kết luận: *“04 gói chất bột, màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T có tổng khối lượng 1,73 gam, trong đó: Gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T có khối lượng 0,03 gam; Số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở Hoàng Văn T có tổng khối lượng 1,70 gam”*.

Kết luận giám định số 127 ngày 03/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T gửi đến giám định là ma túy, loại **Heroin**”*.

Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Hoàng Văn T đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 1,62 gam Heroine còn lại, 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh nilon màu hồng và 02 phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Truy thu 200.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có của Hoàng Văn T để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Trong các ngày 29/01/2023 và ngày 01/02/2023, tại bản N, xã M, huyện T, Hoàng Văn T đã 02 lần bán trái phép 02 gói Heroine lấy tổng số tiền 200.000 đồng, trong đó: lần thứ nhất khoảng 14 giờ ngày 29/01/2023, T bán cho Lò Văn H 01 gói Heroine lấy 100.000; lần thứ 2 khoảng 08 giờ ngày 01/02/2023, T cùng lúc bán 01 gói Heroine cho hai người là Hà Văn H, Lò Văn H lấy 100.000 đồng. Bắt quả tang, khám xét nơi ở của Hoàng Văn T thu giữ thêm 1,73 gam Heroine, bị cáo tàng trữ với mục đích để bán và sử dụng. Hành vi bị cáo Hoàng Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu T tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của

Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hoàng Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích mua trái phép chất ma túy ngoài việc sử dụng cho bản thân, còn nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hoàng Văn T được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính làm gương cho quần chúng nhân dân. Để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở T người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, cha đẻ bị cáo là ông Hoàng Văn S được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 1,62 gam Heroine còn lại sau giám định của Hoàng Văn T là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh nilon màu hồng và 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu của Hoàng Văn T, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy mà có, đã tiêu sài hết nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroin, Hoàng Văn T khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, Lò Văn H, Lò Văn H và bị cáo Hoàng Văn T, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

***Vì các lẽ trên***

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điều 38, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 1,62 gam Heroine còn lại sau giám định; 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh nilon màu hồng và 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu để tiêu hủy. Truy thu số tiền 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) của Hoàng Văn T để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đoàn Trung Phước**